TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **HTT**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzz.

Ông **NĐT**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông NĐT và bà HTT tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xxxvào ngày 16/3/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên ông bà nhận thấy không thể hàn gắn và duy trì quan hệ hôn nhân. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017. Ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- ***Về con chung:*** Có 02 con chung là NTBT(nữ), sinh ngày 17/10/2008 và NĐM(nam), sinh ngày 22/01/2011. Khi ly hôn ông T, bà Th và nguyện vọng của các con chung thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Giao con chung tên NĐMcho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

+ Giao con là NTBTcho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Th trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông NĐT và bà HTT mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà Th tự nguyện nộp thay cho ông T 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận ông NĐT và bà HTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: + Giao con chung tên NĐM(nam), sinh ngày 22/01/2011 cho ông NĐT trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

+ Giao con chung tên NTBT(nữ), sinh ngày 17/10/2008 cho bà HTT trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông NĐT, bà HTT không ai được quyền ngăn cản ông bà Th hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông T và bà Th về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. ***Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:*** Ông NĐT và bà HTT mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà Th tự nguyện nộp thay cho ông T 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 002461 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND xã Thạch Châu, H.Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi